

Số: 2548/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên

*(Có Danh mục cụ thể kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC. ✓

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Đô**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số 2548 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                               | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cách thức thực hiện |            |                  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|------------------|
|    |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                  |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trực tiếp           | Trực tuyến | Qua dịch vụ BCCI |
| I  | Lĩnh vực Khoa học và công nghệ                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                  |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |            |                  |
| 1  | Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.</li><li>- Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ</li></ul>  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008;</li><li>- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</li></ul> | x                   |            | x                |
|    | Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan quản lý thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định.</li></ul> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | 150.000 đồng   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;</li><li>- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;</li><li>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính</li></ul>                                             | x                   |            | x                |

|  |          |                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |
|--|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  | ban hành | <p>Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ không được bổ sung đầy đủ theo quy định, cơ quan quản lý có quyền hủy bỏ xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định: Năm (5) ngày làm việc</p> |  | <p>phù quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/ NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TTBKHCN ngày</p> |  |  |  |
|--|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

|                                |                                                               |                                                             |                                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |  |   |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|---|
|                                |                                                               |                                                             |                                        |       | <p>12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT - BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy;</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT - BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ -CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ -CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ -CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐCP ngày 01 /11 /2017 của Chính phủ.</p> |   |  |   |
| <b>II Lĩnh vực nông nghiệp</b> |                                                               |                                                             |                                        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |  |   |
| 3                              | Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | Mười tám (18) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không | Quyết định số 19/2018/QĐ - TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x |  | x |

|   |                                           |                    |                                                  |       |                                                                        |   |  |   |
|---|-------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------|---|--|---|
|   |                                           |                    | Điện Biên                                        |       | tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao  |   |  |   |
| 4 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương | Sáu mươi (60) ngày | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không | Nghị định số 83/2018/NĐ-CP Ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông | x |  | x |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

| TT | Tên thủ tục hành chính                             | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                         | Cách thức thực hiện |            |                  |
|----|----------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|------------------|
|    |                                                    |                     |                                               |             |                                                                        | Trực tiếp           | Trực tuyến | Qua dịch vụ BCCI |
| I  | Lĩnh vực nông nghiệp                               |                     |                                               |             |                                                                        |                     |            |                  |
| 1  | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) | Sáu mươi (60) ngày  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cấp xã | Không       | Nghị định số 83/2018/NĐ-CP Ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông | x                   |            | x                |